



Việt Tín
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 0471. 2025/KQMT
Mã số/ Code: 0182 2503
Mã số mẫu/ Sample code: 00470 2503
Trang/ Page: 1/ 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

1. Đơn vị yêu cầu/ Customer : CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT (TIA)
CN TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP
2. Nơi lấy mẫu/ Place of sampling : TAN SON NHAT INTERNATIONAL AIRPORT (TIA)
BRANCH OF AIRPORTS CORPORATION OF VIETNAM – ACV
3. Địa chỉ/ Address : Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam
4. Ngày lấy mẫu/ Date of receiving : 11/03/2025
5. Ngày trả kết quả/ Date of issue : 18/03/2025
6. Người lấy mẫu/ Sampling staff : Huỳnh Ngọc Tuấn - Trần Thế Lữ
7. Loại mẫu/ Kind of sample : Nước thải/ Waste water
8. Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu/ Sampling and preservation methods : TCVN 5999:1995 - Lấy mẫu nước thải
TCVN 8880: 2011 – Mẫu vi sinh
TCVN 6663-3:2016 - Bảo quản và xử lý mẫu
TCVN 6663-1:2011 - Lập chương trình và kỹ thuật lấy mẫu
9. Vị trí lấy mẫu/ Location of sampling : Nước thải đầu ra hệ thống xử lý nước thải nhà ga – Cảng HKQT
Tân Sơn Nhất
Ký hiệu mẫu: NTN16

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 14: 2008/BTNMT Cột B (K=1)
1	Coliforms (*)	SMEWW 9221B:2023	< 1,8	MPN/ 100 mL	5 000
2	Tổng chất rắn hòa tan/ Total dissolved solids (TDS)	SOP.02-005	212	mg/L	1 000
3	BOD ₅ (20°C) (*)	SMEWW 5210B:2023	14,0	mg/L	50
4	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)/ Nitrate (as N) (*)	SMEWW 4500 (NO ₃ ⁻)- E:2023	26,0	mg/L	50
5	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)/ Phosphate (as P) (*)	SMEWW 4500-P.E:2023	8,48	mg/L	10

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department.

No. Document: QTCL-13/BM05
Version: 06
Date of issue: 18/10/2022

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE



Viet Tin
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 0471. 2025/KQMT
Mã số/ Code: 0182 2503
Mã số mẫu/ Sample code: 00470 2503
Trang/ Page: 2/ 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 14: 2008/BTNMT Cột B (K=1)
6	Sunfua (tính theo H ₂ S)/ Sulfur (as H ₂ S) (*)	TCVN 6659:2000	Không phát hiện Not detected (LOD=0,02)	mg/L	4,0
7	Chất hoạt động bề mặt anion/ Anion surface activators (*)	SMEWW 5540B&C:2023	0,67	mg/L	10
8	Dầu mỡ động, thực vật/ Oil and grease (*)	SMEWW 5520B&F:2023	2,10	mg/L	20

Ghi chú/ Notes:

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử tại thời điểm lấy mẫu/ The results are valid only on the test piece at the time of sampling.
- Vị trí lấy mẫu theo yêu cầu của khách hàng/ Sampling site as the client's requirement.
- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.
- KPH: không phát hiện/ Not detected
- LOD: Giới hạn phát hiện/ LOD: Limit of Detection.
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items was accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).
- (s/c): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm



PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department.

No. Document: QTCL-13/BM05
Version: 06
Date of issue: 18/10/2022

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE